

Bản án số: 89/2022/HS-PT
Ngày 06/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2022/TLPT-HS ngày 28/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thành V, sinh ngày 01/01/1966 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huỳnh T (đã chết) và bà Lương Thị Q; Có vợ là chị Đỗ Thị N và 2 con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 3. Bản án số 30/HSST ngày 13/4/2004 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14/01/2006 thi hành xong hình phạt tù; Bản án số 70/HSST ngày 31/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2011 thi hành xong hình phạt tù; Bản án số 08/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 13/12/2020 thi hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Tháng 3/1984 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 3/1986 xuất ngũ về địa phương; Năm 1993 bị đưa đi tập trung giáo dục cải tạo trong thời hạn 3 năm, từ năm 1993 đến năm 1996; Năm 1997 bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”; Năm 2003 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2022 đến ngày 11/3/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Quế P, do bị cáo này không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Người kháng nghị: Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, tại đoạn đường T2, thuộc khu vực thôn T3, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang Nguyễn Quế P đang ngồi tại ghế lái và Nguyễn Thành V đang ngồi tại ghế sau của xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 30N-8043 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ông Thế T4, sinh năm 1976, trú tại thôn A, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Thời điểm bắt giữ còn có anh Đào Văn M1, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã Q2, huyện Q, tỉnh Thái Bình đang ngồi trên xe mô tô. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng phương tiện về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q để làm việc. Trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và các ông Bùi Đình B, sinh năm 1967, trú tại thôn K và ông Đình Văn D1, sinh năm 1983, trú tại thôn T3, đều xã Q1, huyện Q, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực bên trái V đang mặc 3 gói đều được gói bằng hai lớp giấy trắng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận đó là 3 gói Hêrôin của V để sử dụng và để bán kiếm lời (*niêm phong ký hiệu các mẫu M1, M2, M3*). Quá trình làm việc, V tự nguyện giao nộp 1 túi nilon có nẹp nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chứa 41 gói nhỏ, đều được gói bằng hai lớp giấy trắng kim màu trắng bạc, chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận đó là 41 gói Hêrôin của V để sử dụng và để bán kiếm lời (*niêm phong ký hiệu mẫu M4*). Kiểm tra người Nguyễn Quế P, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước P đang mặc 26 gói nhỏ (trong đó: 2 gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, 24 gói bên ngoài bằng hai lớp giấy trắng kim màu trắng bạc, đều chứa chất bột màu trắng dạng cục). P khai nhận đó là số Hêrôin của V mang bán nhưng đưa cho P để cất giữ hộ (*niêm phong ký hiệu mẫu M5*). Kiểm tra chiếc xe ô tô biển số 30N-8043 phát hiện, thu giữ tại hộc để đồ trên trần xe 12 gói nhỏ, trong đó 1 gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, 11 gói bên ngoài bằng hai lớp giấy trắng kim màu trắng bạc, đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. P khai nhận đó là 12 gói Hêrôin của P để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời (*niêm phong ký hiệu mẫu M6*); thu giữ tại hộc để đồ dưới phanh tay của xe ô tô 3 gói nhỏ, trong đó có 1 gói bên ngoài bằng giấy trắng, 2 gói bên ngoài bằng hai lớp giấy trắng kim màu trắng bạc, đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận đó là 3 gói Hêrôin của V để sử dụng và để bán kiếm lời (*niêm phong ký hiệu mẫu M7*); thu giữ tại cánh cửa trước bên lái của xe ô tô 1 gói nhỏ giấy trắng kim màu trắng bạc, chứa chất bột màu trắng dạng

cục. P khai nhận đó là gói Hêrôin của P để sử dụng và để bán kiếm lời (*niêm phong ký hiệu mẫu M8*); thu giữ tại hộc đựng đồ phía sau bệ tì tay của xe ô tô 6 gói nhỏ đều được gói bằng hai lớp giấy tráng kim màu trắng bạc có số ghi bằng mực màu đen, chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận đó là số Hêrôin của V để sử dụng và để bán kiếm lời (*niêm phong ký hiệu mẫu M9*). Kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía sau V đang mặc 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. V khai nhận đó là tiền V vừa bán 2 gói Hêrôin cho T4 mà có, nhưng V chưa kịp đưa ma túy cho T4 thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn quản lý của V 1 điện thoại di động màn hình đen trắng, nhãn hiệu Itel, màu đen, lắp sim số 0347.135.711; quản lý của P 1 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim số 0823.823.663. Kiểm tra người Ưông Thế T4, anh Đào Văn M1 và chiếc xe mô tô của anh M1, tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành V và chỗ ở của Nguyễn Quế P nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành V và Nguyễn Quế P khai nhận: V và P quen biết nhau và đều là người nghiện chất ma túy. Ngày 27/02/2022, V đi xe ô tô khách từ Thái Bình đến quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 6 gói Hêrôin với số tiền 2.000.000 đồng và 24 gói Hêrôin với số tiền 4.800.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, với mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời. Sáng ngày 01/3/2022, V đang ở thành phố Hải Phòng. P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 30N-8043 chở khách ra sân bay Cát Bi thì nhận được điện thoại của V, nhờ P chở V về Thái Bình. Khi gặp V, P hỏi mua ma túy thì V bán lại cho P 24 gói Hêrôin với giá 4.800.000 đồng. P sử dụng hết 11 gói, còn lại 13 gói P cất giấu trên xe ô tô biển số 30N-8043 với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ ngày 01/3/2022, V mang theo 6 gói Hêrôin đi xe ô tô khách đến thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ ngày 02/3/2022, V đi bộ ra khu vực đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua 2 túi nilon có chứa nhiều gói Hêrôin với tổng số tiền 13.800.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết rồi bắt xe về Thái Bình, gọi điện thoại cho P đến đón. Trên đường đi về nhà V, V nói, sau khi về qua nhà thì chở V quay lại đường T2 thuộc thôn T3, xã Q1 để bán hàng. Hiểu ý V muốn P chở đi bán ma túy nên P đồng ý. Đến nơi, P và V ngồi trong xe, V đưa cho P 1 túi nilon bên trong có các gói nhỏ, nói: “*Cầm hộ chú một ít*” P biết đó là Hêrôin của V mang bán nên cầm và đổ ra tay xem rồi bỏ vào túi quần bên trái phía trước, rút túi nilon ra đường. V để 3 gói Hêrôin vào hộc để đồ của xe ô tô; Riêng 6 gói Hêrôin mang theo từ trước V để tại hộc đựng đồ phía sau bệ tì tay của xe ô tô. Quá trình V cất giấu các gói Hêrôin trên xe ô tô và trên người, P có nhìn thấy nhưng cụ thể số lượng Hêrôin và giấu tại vị trí nào thì P không rõ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đào Văn M1 điều khiển xe mô tô chở sau là Ưông Thế T4 đi đến, dừng tại phía sau xe của P. T4 xuống xe đi

lại vị trí V đang ngồi và hỏi: “*Để cho em hai cái*” đồng thời đưa cho V số tiền 300.000 đồng. V nhận tiền cất vào túi quần rồi cho tay vào túi áo ngực bên trái lấy 2 gói Hêrôin ra bán cho T4 thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS(MT) ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

“*Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0306 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0274 gam; Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0374 gam; Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 5,9312 gam; Mẫu M5 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 1,7050 gam; Mẫu M6 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 1,4050 gam; Mẫu M7 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,4622 gam; Mẫu M8 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0369 gam; Mẫu M9 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 2,0174 gam. Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.*”

Tổng khối lượng Hêrôin các bị cáo Nguyễn Thành V và Nguyễn Quế P bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là 11,6531 gam.

Bản án sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Quế P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng các điểm b, c, i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quế P 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyết định kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình sửa Bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết định khung, phạm tội “*đối với 2 người trở lên*” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Sửa

bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết định khung, phạm tội “đối với 2 người trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Không chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo V.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

[1] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và nội dung kháng nghị.

Bị cáo V có 2 lần bán ma túy cho 2 người gồm: Bán cho bị cáo P vào ngày 01/3/2022, bán cho anh T4 vào ngày 02/3/2022. Như vậy bị cáo V bán ma túy 2 lần vào 2 ngày khác nhau, mỗi lần bị cáo chỉ bán ma túy cho 1 người. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội đối với 2 người trở lên là không đúng, vì bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên, mỗi lần bị cáo chỉ phạm tội đối với 1 người. Do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa phần áp dụng điều luật về tình tiết định khung - phạm tội đối với 2 người trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

Về hình phạt, mặc dù bản án sơ thẩm quyết định bị cáo phải chịu 1 tình tiết định khung không đúng, song mức hình phạt đối với bị cáo đã tương xứng với tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau khi đã bỏ đi 1 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự - phạm tội đối với 2 người trở lên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, song bị cáo không có chứng cứ mới làm căn cứ xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo V.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, sửa bản án sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về áp dụng điều luật đối với bị cáo V cụ thể:

Áp dụng các điểm b, i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thành V 11 (*mười một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/12/2022.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,
Tòa án, Chi cục thi hành án
dân sự huyện Q, TB
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Toàn Nghĩa